

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch công tác pháp chế năm 2012

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức pháp chế;

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17/4/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định 24/2009/NĐ-CP ngày 05/3/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch công tác pháp chế của Bộ Nội vụ năm 2012.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đồng chí Thứ trưởng (để biết);
- Vụ PB, GD pháp luật, Vụ Các vấn đề chung và Cục KTVB - Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Lưu VT, PC.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thái Bình

KẾ HOẠCH

Công tác pháp chế năm 2012

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1981 /QĐ-BNV ngày 23 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

I. VỀ LẬP CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Về xây dựng Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Các đơn vị thuộc, và trực thuộc Bộ chủ trì đề xuất, dự kiến chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2013; đề xuất bổ sung chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Khóa XIII của Quốc hội; chương trình xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ năm 2012 theo lĩnh vực được phân công, báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi cho Vụ Pháp chế để tổng hợp.

b) Vụ Pháp chế tổng hợp đề xuất của các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ thành dự kiến xây dựng chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh năm 2013; chương trình xây dựng Luật, Pháp lệnh nhiệm kỳ Khóa XIII của Quốc hội; chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ dự thảo chương trình xây dựng văn bản QPPL của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và của Bộ Nội vụ năm 2013 để trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.

2. Về triển khai xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ được giao chủ trì xây dựng văn bản QPPL phối hợp với Vụ Pháp chế, đề xuất thành lập Ban Soạn thảo, Tô Biên tập xây dựng văn bản QPPL; tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản QPPL đã được phê duyệt và sự chỉ đạo của lãnh đạo Bộ.

b) Vụ Pháp chế và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng hoặc tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật: Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, các Thông tư, Thông tư liên tịch, các dự thảo Chiến lược, đề án, dự án liên quan đến công tác pháp luật và văn bản khác do các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành soạn thảo theo sự chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

c) Về công tác thẩm định:

- Vụ Pháp chế thẩm định các văn bản QPPL luật do Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành, liên tịch ban hành.

- Tham mưu thẩm định sơ bộ các văn bản QPPL do Bộ chủ trì xây dựng trình

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trước khi Bộ Nội vụ gửi xin ý kiến các Bộ, ngành và xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

- Tham gia Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp đối với các văn bản QPPL trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

d) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ thực hiện Quyết định số 1876/QĐ-BNV ngày 10/11/2011 của Bộ trưởng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế nói chung và pháp chế ngành nội vụ nói riêng.

đ) Việc gửi hồ sơ, thuyết minh về đề nghị xây dựng văn bản QPPL; báo cáo đánh giá tác động sơ bộ... của văn bản về Vụ Pháp chế; trình tự, thủ tục xây dựng và thẩm định văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Quy chế Xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Nội vụ (Ban hành kèm theo Quyết định số 1182/QĐ-BNV ngày 31 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ).

e) Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ chuẩn bị dự thảo các báo cáo chuyên đề của Bộ về công tác tư pháp, pháp chế và xây dựng Luật, Pháp lệnh để trình lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định.

II. CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

1. Về tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp với Văn phòng Bộ và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức Hội nghị phổ biến các Luật Lưu trữ, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Xử lý vi phạm hành chính, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Biên cho cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan Bộ và các đơn vị trực thuộc Bộ; địa điểm tại cơ quan Bộ Nội vụ.

b) Vụ Pháp chế phối hợp với Trung tâm thông tin, Tạp chí Tổ chức nhà nước của Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ và tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ thường xuyên tổ chức phổ biến, giới thiệu các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành Nội vụ sau khi được ban hành bằng các hình thức: Tuyên truyền, đăng tải trên Trang thông tin điện tử, tạp chí.

c) Tổ chức thực hiện các hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ và của Bộ Nội vụ, gồm: Tổ chức các hội thảo nghiệp vụ; tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chuẩn bị các điều kiện cần thiết phục vụ cho các hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ.

d) Trường Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các đơn vị trực thuộc Bộ trên cơ sở kế hoạch này chủ động phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị có liên quan thực hiện phổ biến dưới hình thức tổ chức giới thiệu hoặc lồng ghép với các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức và viên chức khối địa phương và các Bộ, ngành Trung ương.

đ) Ban Thi đua – Khen thưởng Trung ương; Ban Tôn giáo Chính phủ; Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước; Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành, lĩnh vực mình phụ trách với các hình thức và biện pháp thích hợp theo quy định của pháp luật. Gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật 6 tháng đầu năm trước ngày 10/7/2012 và báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm trước ngày 10/12/2012 về Vụ Pháp chế để tổng hợp báo cáo Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Nội vụ, Lãnh đạo Bộ và Bộ Tư pháp theo quy định.

2. Thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ:

Vụ Pháp chế tiếp tục tham mưu cho Lãnh đạo Bộ và trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham gia các hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Thư ký Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển của đất nước” (phê duyệt theo Quyết định số 270/QĐ-TTg ngày 27/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ).

b) Tham gia Ban Điều hành Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường”.

c) Tham gia Đoàn kiểm tra, khảo sát việc thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, XỬ LÝ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Tự kiểm tra:

a) Chủ trì tự kiểm tra: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nội vụ.

b) Đối tượng và phạm vi kiểm tra: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ tiến hành kiểm tra tất cả (100%) các văn bản QPPL của đơn vị mình soạn thảo theo chức năng, nhiệm vụ được giao thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ Nội vụ đã ban hành.

c) Thời gian kiểm tra: Thường xuyên, sau khi văn bản được ban hành.

d) Nội dung kiểm tra: Nội dung kiểm tra văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Kiểm tra theo thẩm quyền:

a) Phạm vi, đối tượng kiểm tra:

- Kiểm tra các văn bản QPPL có nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do các Bộ, ngành Trung ương và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đang còn hiệu lực pháp luật tại thời điểm tiến hành kiểm tra.

- Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền của Bộ, ngành Trung ương và địa phương (có chứa QPPL) trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

b) Nội dung kiểm tra:

Nội dung kiểm tra các văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 40/2010/NĐ-CP ngày 12/04/2010 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

c) Hình thức kiểm tra theo đoàn tại các Bộ, ngành Trung ương và địa phương:

- Bộ Nội vụ yêu cầu các Bộ, cơ quan ngang Bộ và 09 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi văn bản về Bộ Nội vụ (qua Vụ Pháp chế) để kiểm tra. Trên cơ sở kiểm tra sơ bộ các văn bản nhận được, Vụ Pháp chế lựa chọn, tổng hợp và trình Lãnh đạo Bộ ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra cụ thể; thời gian thực hiện vào Quý II, III và Quý IV/2012.

- Thành phần Đoàn gồm đại diện Lãnh đạo Bộ, Lãnh đạo Vụ Pháp chế, Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có liên quan đến lĩnh vực kiểm tra, Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp và cơ quan thường trực của Bộ Nội vụ tại TP Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

d) Phối hợp kiểm tra:

- Vụ Pháp chế phối hợp với tổ chức pháp chế của các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị có liên quan của Bộ Nội vụ tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành đối với văn bản QPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do Bộ Tư pháp và các Bộ chủ trì.

3. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Chuẩn bị công văn yêu cầu Bộ, ngành Trung ương, địa phương gửi văn bản về Bộ để kiểm tra; sau khi kiểm tra sơ bộ dự thảo Quyết định của Bộ thành lập đoàn kiểm tra và chương trình, kế hoạch kiểm tra cụ thể tại từng Bộ, ngành và địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ tiến hành kiểm tra cụ thể văn bản QPPL tại các Bộ, ngành Trung ương, địa phương theo Quyết định đã được lãnh đạo Bộ phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm tra và đề xuất, kiến nghị (nếu có) trình lãnh đạo Bộ quyết định.

- Công bố kết quả xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP gửi các Bộ, ngành, địa phương được kiểm tra và Văn phòng Bộ để theo dõi thực hiện.

- Phối hợp với Văn phòng Bộ chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện các quy định về Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL.

b) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ:

- Cử công chức tham gia các đoàn kiểm tra theo thẩm quyền do Lãnh đạo Bộ quyết định thành lập và các đoàn kiểm tra liên ngành đối với văn bản QPPL có

liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ.

- Đơn vị chủ trì soạn thảo có trách nhiệm cung cấp cho Vụ Pháp chế 01 bản chính văn bản QPPL do Bộ ban hành hoặc liên tịch ban hành ngay sau khi phát hành.

- Phối hợp với Vụ Pháp chế thực hiện kiểm tra theo thẩm quyền (Tham gia Đoàn kiểm tra theo đề nghị của Vụ Pháp chế, đối với các văn bản QPPL có nội dung liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ).

- Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước chỉ đạo tổ chức pháp chế thuộc đơn vị phối hợp với Vụ Pháp chế xây dựng kế hoạch tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL và tổ chức thực hiện.

c) Văn phòng Bộ:

- Phối hợp với Vụ Pháp chế trong việc thực hiện các quy định về Cộng tác viên công tác kiểm tra văn bản QPPL. Trực tiếp ký hợp đồng đối với Cộng tác viên thực hiện công tác kiểm tra văn bản.

- Tham mưu cho lãnh đạo Bộ và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Bộ về thi đua, khen thưởng đối với các địa phương, đơn vị có thành tích trong công tác kiểm tra văn bản QPPL và những đơn vị, cá nhân có vi phạm pháp luật trong việc kiểm tra ban hành văn bản QPPL theo quy định tại Nghị định số 40/2010/NĐ-CP.

IV. CÔNG TÁC RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Đối tượng rà soát:

Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do các cơ quan, người có thẩm quyền ban hành:

- Luật, Nghị quyết của Quốc hội;
- Lệnh và Quyết định của Chủ tịch nước;
- Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Nghị định của Chính phủ;
- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Thông tư liên tịch của Bộ trưởng Bộ Nội vụ với các Bộ và cơ quan ngang Bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Phạm vi rà soát:

Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành từ ngày 01/12/2011 đến ngày 30/11/2012.

3. Nội dung rà soát:

- a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền

hạn được giao tổ chức rà soát, thống kê toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ từ ngày 01/12/2011 đến 30/11/2012. Khi tiến hành rà soát phải đảm bảo các nguyên tắc:

- Không bỏ sót văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình rà soát; những văn bản đã được công bố hết hiệu lực thì không đưa vào rà soát.

- Quá trình thực hiện rà soát văn bản liên quan đến bí mật nhà nước phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

b) Trên cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát, các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ lập các danh mục văn bản, bao gồm:

- Danh mục chung: Bao gồm tất cả các văn bản được rà soát, được sắp xếp theo các tiêu chí; hình thức văn bản, thời gian ban hành, lĩnh vực quy định, thứ bậc hiệu lực.

- Danh mục văn bản còn hiệu lực: Bao gồm còn hiệu lực một phần và toàn bộ.

- Danh mục văn bản hết hiệu lực: Là những văn bản thông qua việc rà soát phát hiện hết hiệu lực (Nêu rõ thời điểm và lý do hết hiệu lực).

- Danh mục văn bản đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ (Nêu rõ điều, khoản nào cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ hoặc bãi bỏ, huỷ bỏ toàn bộ văn bản và nêu lý do).

- Danh mục văn bản cần ban hành mới: Nêu những vấn đề phát sinh trên thực tế cần điều chỉnh bằng các quy phạm pháp luật nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật điều chỉnh.

c) Nguồn văn bản quy phạm pháp luật để đối chiếu khi rà soát: Công báo, phụ lục Công báo của Chính phủ; các văn bản lưu giữ ở Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật; Trang thông tin điện tử của Bộ; các văn bản quy phạm pháp luật lưu giữ ở các đơn vị.

4. Trách nhiệm của các đơn vị:

a) Các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ có tiến hành rà soát theo Kế hoạch, chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ về tính chính xác, đầy đủ của các văn bản quy phạm pháp luật được rà soát; báo cáo kết quả rà soát 06 tháng đầu năm 2012 gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 05/7/2012. Đối với báo cáo kết quả rà soát 06 tháng cuối năm 2012 gửi về Vụ Pháp chế trước ngày 05/12/2012.

Báo cáo kết quả rà soát gồm có: Tổng số danh mục văn bản được rà soát; số văn bản còn hiệu lực; số văn bản hết hiệu lực; số văn bản kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, huỷ bỏ, bãi bỏ; số văn bản kiến nghị ban hành mới; các danh mục văn bản kèm theo và những kiến nghị, đề xuất (nếu có).

b) Trung tâm Thông tin của Bộ có trách nhiệm đăng tải đầy đủ trên trang thông tin về kết quả rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Bộ.

c) Vụ Pháp chế có trách nhiệm:

- Giúp Lãnh đạo Bộ rà soát, đôn đốc và hướng dẫn nghiệp vụ rà soát, hệ thống

hoá đổi với đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ đảm bảo tiến độ theo Kế hoạch.

- Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ kết quả rà soát của các đơn vị.

- Báo cáo, đề xuất với Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định ban hành danh mục văn bản hết hiệu lực.

- Phối hợp với Trung tâm Thông tin của Bộ đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, hết hiệu lực thi hành trên trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Vụ Pháp chế xây dựng dự trù kinh phí năm 2012 trình Lãnh đạo Bộ phê duyệt và chịu trách nhiệm thanh quyết toán theo đúng quy định quản lý tài chính của nhà nước.

2. Kinh phí phục vụ công tác Pháp chế năm 2012 được trích từ nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên và thực hiện theo quy chế chi tiêu của Bộ Nội vụ.

3. Vụ Kế hoạch – Tài chính, Văn phòng Bộ bố trí đủ kinh phí, các phương tiện để thực hiện Kế hoạch công tác Pháp chế năm 2012. *✓*

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Thái Bình